PDF-XCHANGE
Click to buy NOW!
www.docu-track.com

CUNG CẦU TIỀN TỆ

PDF-XCHANGE
Click to buy NOW!
www.docu-track.com

MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG

- Giúp sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về cung - cầu tiền, nhân tố ảnh hưởng đến cung - cầu tiền
- Tìm hiểu về cơ chế tạo tiền của hệ thống ngân hàng

PDF-XCHANGE
Click to buy NOW!
www.docu-track.com

NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG

MỨC CẦU TIỀN TỆ

MỨC CUNG TIỀN TỆ

QUAN HỆ CUNG - CẦU TIỀN TỆ

PDF-XCHANGE
Click to buy NOW!
www.docu-track.com

MỨC CẦU TIỀN TỆ

1. Khái niệm

Mức cầu tiền tệ là số lượng tiền mà các chủ thể phi ngân hàng cần nắm giữ cho nhu cầu giao dịch, dự phòng và đầu tư trong điều kiện giá cả và các biến số vĩ mô cho trước

- Hãy so sánh giữa cầu tiền tệ (MD) và cầu hàng hoá (AD) ?

PDF-XCHANGE
Click to buy NOW!
www.docu-track.com

MỨC CẦU TIỀN TỆ

2. Thành phần mức cầu tiền tệ

Theo Keynes - nhà kinh tế học người Anh (1883 –1946) mức cầu tiền được hình thành bởi ba bộ phận:

- Mức cầu tiền giao dịch
- Mức cầu tiền dự phòng
- Mức cầu tiền đầu tư/ đầu cơ

PDF-XCHANGE
Click to buy NOW!
www.docu-track.com

THÀNH PHẦN MỨC CẦU TIỀN

2.1. Mức cầu giao dịch

Ø Khái niệm

Là số lượng tiền tệ cần nắm giữ để đáp ứng nhu cầu giao dịch hàng ngày của các chủ thể kinh tế trong xã hội

Ví dụ: thanh toán tiền hàng hoá, dịch vụ; trả tiền công, trả nợ …

PDF-XCHANGE
Click to buy NOW!
www.docu-track.com

THÀNH PHẦN MỨC CẦU TIỀN TỆ

2.1. Mức cầu giao dịch

Ø Một vài chú ý:

- Phải được đáp ứng bằng khối lượng tiền có tính lỏng cao như tiền mặt hoặc tiền gửi không kỳ hạn
- Có nhiều cách để có thể thoả mãn nhu cầu giao dịch: Nắm giữ toàn bộ tiền mặt; Nắm giữ toàn bộ TS lỏng; Nắm một phần tiền mặt một phần TS.
- Lựa chọn cách nào sẽ tạo ra sự ảnh hưởng đến mức cầu tiền giao dịch bình quân

PDF-XCHANGE Click to buy NOW! www.docu-track.com

THÀNH PHẦN MỨC CẦU TIỀN TỆ

2.1. Mức cầu giao dịch

Ø Các nhân tố ảnh hưởng đến mức cầu giao dịch bình quân

- Chi phí giao dịch liên quan đến việc mua và bán các tài sản sinh lời (+)
- Tính lỏng của các tài sản sinh lời (-)
- Mức lãi suất ròng (chi phí cơ hội của việc nắm giữ tiền) (-)
- Mức thu nhập (+)

PDF-XCHANGE Click to buy NOW! www.docu-track.com

THÀNH PHẦN MỨC CẦU TIỀN

2.2. Mức cầu dự phòng

Ø Khái niệm

Là nhu cầu tiền tệ nhằm đáp ứng các khoản chi tiêu không dự tính trước được khi có nhu cầu đột xuất như ốm đau, tại nạn …

⇒ Có nhiều cách để đáp ứng cầu tiền dự phòng.

⇒ Quy mô của nhu cầu tiền dự phòng phụ thuộc vào so sánh giữa lợi ích và giá phải trả cho việc nắm giữ tiền (chi phí cơ hội)

PDF-XCHANGE Click to buy NOW! www.docu-track.com

THÀNH PHẦN MỨC CẦU TIỀN TỆ

2.2. Mức cầu dự phòng

Ø Nhân tố ảnh hưởng mức cầu tiền dự phòng

- Chi phí bán các TS tài chính (+)
- Tính lỏng TS tài chính (-)
- Giá cả tài sản tài chính dài hạn (-)
- Biến động chính sách kinh tế vĩ mô, thất nghiệp, thói quen tiêu dùng …

PDF-XCHANGE
Click to buy NOW!
www.docu-track.com

THÀNH PHẦN MỨC CẦU TIỀN

2.3.Mức cầu tiền đầu tư/ đầu cơ

Ø Khái niệm

Mức cầu tiền đầu tư/ đầu cơ là lượng tiền được nắm giữ nhằm quản lý tài sản một cách linh hoạt và có hiệu quả xét trên 2 khía cạnh đảm bảo an toàn và sinh lời tối đa.

Ví dụ: Nắm giữ tiền để đầu tư tài sản tài chính, đầu cơ vào hàng hoá …

PDF-XCHANGE Click to buy NOW! www.docu-track.com

THÀNH PHẦN MỨC CẦU TIỀN TỆ

2.3.Mức cầu tiền đầu tư/ đầu cơ

Ø Một vài lưu ý

- Công chúng nắm giữ tiền với tư cách là một công cụ đầu tư
- Người nắm giữ tiền dựa trên khả năng phán đoán sự biến động mức sinh lời của tài sản tài chính nhằm thay đổi cơ cấu danh mục đầu tư để có mức sinh lời tối đa và mức rủi ro tối thiểu.

PDF-XCHANGE
Click to buy NOW!
www.docu-track.com

THÀNH PHẦN MỨC CẦU TIỀN TỆ

2.3. Mức cầu tiền đầu tư/ đầu cơ

Ø Nhân tố ảnh hưởng

- Thu nhập của các chủ thể (+)
- Lãi suất thị trường (-)
- Mức ngại rủi ro của nhà đầu tư (-)
- Thói quen, sở thích của công chúng

PDF-XCHANGE
Click to buy NOW!
www.docu-track.com

MỨC CẦU TIỀN TỆ

3. Các học thuyết về cầu tiền tệ

- Lý thuyết số lượng tiền tệ của Irving Fisher
- Lý thuyết tiền tệ trường phái Cambridge cổ điển
- Lý thuyết ưu thích tính lỏng của Keynes
- Mô hình Baumol – Tobin
- Mô hình kỳ vọng toán của Tobin
- Lý thuyết số lượng tiền tệ hiện đại của Milton Friedman

PDF-XCHANGE Click to buy NOW! www.docu-track.com

CÁC HỌC THUYẾT CẦU TIỀN TỆ

3.1. Lý thuyết số lượng tiền tệ của Irving Fisher

Ø Phương trình trao đổi

$$M.V = P.Y$$

M: là số lượng tiền tệ

V: là tốc độ lưu thông tiền tệ - số lần một đơn vị tiền tệ được chi ra trong một năm

P: Mức giá cả

Y: Sản lượng thực tế

PDF-XCHANGE Click to buy NOW! www.docu-track.com

CÁC HỌC THUYẾT CẦU TIỀN TỆ

3.1. Lý thuyết số lượng tiền tệ của Irving Fisher

Ø Nội dung

- Số lượng thu nhập danh nghĩa chỉ được xác định bởi những chuyển động số lượng tiền tệ. (V không đổi trong ngắn hạn)
- Những thay đổi trong mức giá cả chỉ là kết quả của những thay đổi trong số lượng tiền tệ đã đi đến vấn đề cầu tiền tệ

$$M = \frac{1}{V} PY$$

- Khi thị trường tiền tệ cân bằng MD = M. Trong thời gian ngắn V không đổi nên 1/V là một hằng số k

$$M^d = \frac{1}{V} PY = k.P.Y$$

PDF-XCHANGE Click to buy NOW! www.docu-track.com

CÁC HỌC THUYẾT CẦU TIỀN TỆ

3.1. Lý thuyết số lượng tiền tệ của Irving Fisher

Ø **Kết luận**

- Cầu tiền là một hàm số của thu nhập
- Cầu tiền giao dịch tỷ lệ thuận với TN danh nghĩa theo tỷ lệ k
- Lãi suất không có ảnh hưởng gì đến cầu tiền

⇒ Ý nghĩa: I. Fisher có công chắt lọc và đưa ra phương trình trao đổi, góp phần rất quan trọng trong việc mở ra một thời kỳ mới cho các học thuyết tiền tệ hiện đại.

PDF-XCHANGE Click to buy NOW! www.docu-track.com

CÁC HỌC THUYẾT CẦU TIỀN TỆ

3.2. Trường phái Cambridge cổ điển

- Cách tiếp cận: Các cá nhân được tự do nắm giữ bao nhiêu tiền tuỳ ý
- Tập trung xem xét tiền tệ như là:
  + Phương tiện cất trữ nên công chúng nắm giữ chúng tạo nên bộ phận cầu tiền tích luỹ, bảo tồn giá trị
  + Phương tiện trao đổi nên công chúng nắm giữ chúng tạo nên bộ phận cầu tiền giao dịch

⇒ Cầu tiền bao gồm cầu tiền giao dịch và cầu tiền tích luỹ

PDF-XCHANGE Click to buy NOW! www.docu-track.com

CÁC HỌC THUYẾT CẦU TIỀN TỆ

3.2. Trường phái Cambridge cổ điển

Ø Phương trình mức cầu tiền

$$M^d = k.P.Y$$

Ø Kết luận

- Mức cầu tiền tỷ lệ thuận với thu nhập danh nghĩa theo tỷ lệ k.
- Tỷ lệ k có thể là một hằng số trong thời gian ngắn, nhưng về dài hạn thì k thay đổi.

PDF-XCHANGE
Click to buy NOW!
www.docu-track.com

CÁC HỌC THUYẾT CẦU TIỀN TỆ

3.3. Lý thuyết ưu thích tính lỏng của Keynes

- Cách tiếp cận: Khác với Fisher, Keynes không cho rằng V là một hằng số, ông nhấn mạnh đến động cơ giữ tiền của các cá nhân và không loại bỏ sự ảnh hưởng yếu tố lãi suất đến cầu tiền
- Keynes đưa ra 3 động cơ nắm giữ tiền: Cầu tiền giao dịch, cầu tiền dự phòng, cầu tiền đầu tư.

PDF-XCHANGE Click to buy NOW! www.docu-track.com

CÁC HỌC THUYẾT CẦU TIỀN TỆ

3.3. Lý thuyết ưu thích tính lỏng của Keynes

Ø Phương trình cầu tiền

Kết hợp 3 động cơ giữ tiền vào phương trình cầu tiền, Keynes đưa ra hàm số ưu thích tính lỏng (Hay phương trình cầu tiền thực tế)

$$\frac{M^d}{P} = f(\underset{-}{i}, \underset{+}{Y})$$

Thị trường tiền tệ cân bằng $M^d = M$

$$V = \frac{PY}{M^d} = \frac{Y}{f(i,Y)}$$

$\Rightarrow$ Cầu tiền tỷ lệ thuận với thu nhập và tỷ lệ nghịch với lãi suất.

PDF-XCHANGE Click to buy NOW! www.docu-track.com

CÁC HỌC THUYẾT CẦU TIỀN TỆ

3.3. Lý thuyết ưu thích tính lỏng của Keynes

Ø **Kết luận:**

+ Mức cầu giao dịch do dân chúng nắm giữ thuận chiều với TN
+ Mức cầu dự phòng phụ thuộc vào mức độ giao dịch mà dân chúng thực hiện trong tương lai, do đó tỷ lệ thuận với TN
+ Mức cầu tiền đầu cơ nghịch biến với mức lãi suất
+ Sự biến động mạnh của tốc độ lưu thông tiền tệ V chỉ ra rằng tiền tệ không phải là nhân tố duy nhất ảnh hưởng đến sự thay đổi thu nhập danh nghĩa

PDF-XCHANGE Click to buy NOW! www.docu-track.com

CÁC HỌC THUYẾT CẦU TIỀN TỆ

3.4. Mô hình Baumol – Tobin

Baumol là người đầu tiên đề cập vai trò TS sinh lời khi nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến mức cầu tiền giao dịch

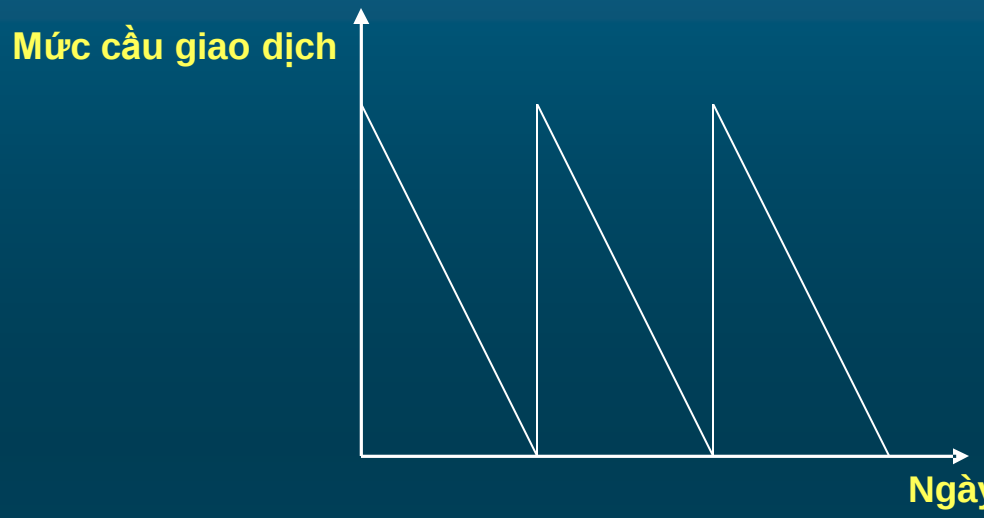

PDF-XCHANGE Click to buy NOW! www.docu-track.com

CÁC HỌC THUYẾT CẦU TIỀN TỆ

3.4. Mô hình Baumol – Tobin

Ví dụ 1: Một người thu nhập 500.000 đồng vào đầu tháng, giả định rằng sẽ giữ toàn bộ thu nhập dưới dạng tiền mặt và chi tiêu đều đặn mỗi ngày cho đến khi hết vào thời điểm cuối tháng.

Lời giải:

Mức cầu tiền giao dịch bình quân là

$$\overline{M^d} = \frac{500.000 + 0}{2} = 250.000$$

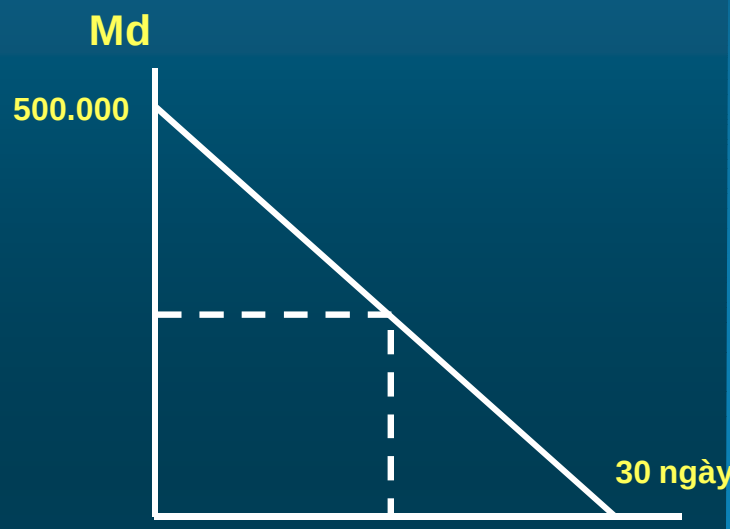

PDF-XCHANGE Click to buy NOW! www.docu-track.com

CÁC HỌC THUYẾT CẦU TIỀN TỆ

3.4. Mô hình Baumol – Tobin

Ví dụ 2: Một người thu nhập 500.000 đồng vào đầu tháng, người này quyết định sẽ giữ 250.000 đồng dưới dạng tiền mặt và 250.000 đồng dưới dạng trái phiếu, tiền mặt chi tiêu đều đặn mỗi ngày cho đến khi hết vào thời điểm cuối tháng.

Lời giải:

Mức cầu tiền giao dịch bq là:

$$\overline{M^d} = \frac{250.000 + 0}{2} = 125.000$$

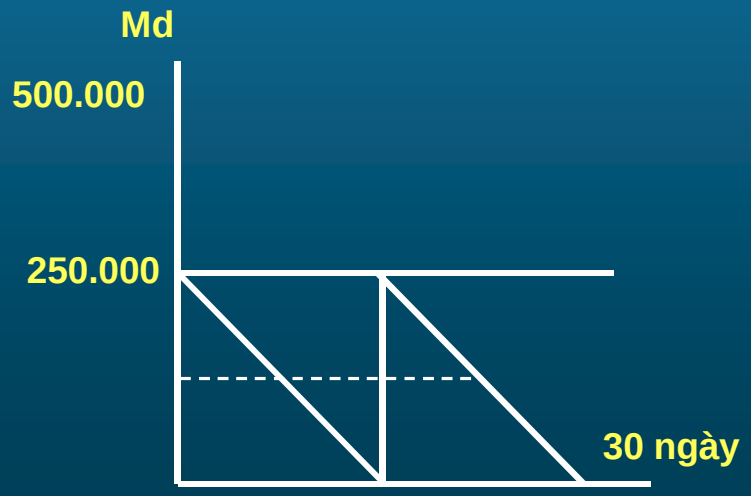

Giả sử người đó giữ trái phiếu với lãi suất trái phiếu là 1%/tháng.
=> Lãi thu từ trái phiếu = 1%/. 250000/2 = 1250 đồng

PDF-XCHANGE Click to buy NOW! www.docu-track.com

CÁC HỌC THUYẾT CẦU TIỀN TỆ

3.4. Mô hình Baumol – Tobin

Ø Lượng cầu tiền giao dịch bình quân được xác định

$$\overline{M^d} = \frac{T}{2N}$$

T: Là số lượng cần chi tiêu trong kỳ

N: Số lần chuyển đổi TP sang tiền để đáp ứng nhu cầu chi tiêu

Ø Tổng chi phí để đạt mức cầu tiền bình quân nhất định

$$TC = bN + i\frac{T}{2N}$$

N phụ thuộc vào:

Chi phí cơ hội của việc giữ tiền: i

Chi phí giao dịch liên quan đến việc bán các TS sinh lời: b

PDF-XCHANGE Click to buy NOW! www.docu-track.com

CÁC HỌC THUYẾT CẦU TIỀN TỆ

3.4. Mô hình Baumol – Tobin

Ø Giá trị N được xác định sao cho tổng chi phí TC đạt giá trị nhỏ nhất

$$N = \sqrt{\frac{Ti}{2b}}$$

Ø Mức cầu tiền bình quân cho giao dịch

$$\overline{M^d} = \sqrt{\frac{Tb}{2i}}$$

PDF-XCHANGE Click to buy NOW! www.docu-track.com

CÁC HỌC THUYẾT CẦU TIỀN TỆ

3.4. Mô hình Baumol – Tobin

- Kết luận:
  - Mức cầu tiền bình quân cho giao dịch đồng biến với thu nhập T mà không phải là mối quan hệ tỷ lệ thuận.
  - Nhu cầu nắm giữ tiền sẽ giảm đi khi lãi suất danh nghĩa i tăng lên làm cho chi phí cơ hội của việc giữ tiền tăng lên.
  - Nhu cầu nắm giữ tiền cho giao dịch sẽ tăng lên khi giá của việc chuyển đổi các tài sản tài chính sang tiền mặt (b) tăng lên.

PDF-XCHANGE
Click to buy NOW!
www.docu-track.com

CÁC HỌC THUYẾT CẦU TIỀN TỆ

3.5. Mô hình kỳ vọng của Tobin

- Trong phân tích về sở thích tính lỏng của công chúng, Tobin giả định trong danh mục đầu tư có 2 loại tài sản có tính lỏng cao là tiền và trái phiếu lợi tức cố định.
- Tỷ suất sinh lời của trái phiếu trong một giai đoạn nào đó bằng tổng tỷ lệ lãi suất của trái phiếu và tỷ lệ tăng giá trái phiếu đó.

PDF-XCHANGE Click to buy NOW! www.docu-track.com

CÁC HỌC THUYẾT CẦU TIỀN TỆ

3.5. Mô hình kỳ vọng của Tobin

Ví dụ: Nhà đầu tư nắm giữ tiền và trái phiếu với mức lợi tức cố định C $/kỳ hạn.

Lãi suất của trái phiếu $i = \frac{C}{P_b}$

Tỷ lệ sinh lời dự tính = $\frac{C}{P_b} + \frac{P_b^e}{P_b} - 1 = i + \frac{i}{i^e} - 1$ (*)

Trong đó:

Pb: giá trái phiếu vào đầu giai đoạn

Peb: giá trái phiếu dự tính vào cuối giai đoạn.

i: lãi suất hiện tại mang lại từ lợi tức cố định

ie = 1/Peb mức lãi suất dự tính cho giai đoạn tới.

PDF-XCHANGE Click to buy NOW! www.docu-track.com

CÁC HỌC THUYẾT CẦU TIỀN TỆ

3.5. Mô hình kỳ vọng của Tobin

Giả sử i_c là mức lãi suất mà tại đó tỉ lệ sinh lời của trái phiếu sẽ bằng 0 - lãi suất hoà vốn

Cho đẳng thức (*) = 0 với i là biến cần tìm ta có:

$$i_c + \frac{i_c}{i^e} - 1 = 0$$

$$\Rightarrow \quad i_c = \frac{i^e}{1 + i^e}$$

- Nếu i> ic tỷ lệ sinh lời của trái phiếu > 0, danh mục đầu tư sẽ là toàn bộ trái phiếu.
- Nếu i< ic tỷ lệ sinh lời trái phiếu < 0, danh mục đầu tư sẽ là toàn bộ tiền tệ.

PDF-XCHANGE Click to buy NOW! www.docu-track.com

CÁC HỌC THUYẾT CẦU TIỀN TỆ

3.5. Mô hình kỳ vọng của Tobin

Kết luận:

- Việc phân bổ vốn đầu tư giữa tiền tệ và tài sản sinh lời phụ thuộc vào sự biến động của lãi suất và mức độ ưa thích rủi ro của người đầu tư
- Sự phân bổ danh mục đầu tư tối ưu sao cho đạt mức sinh lời cao nhất và mức rủi ro thấp nhất
- Lý thuyết này chưa giải thích được vì sao lượng tiền M1 được nắm giữ cho mục đích đầu tư, trong khi NĐT có thể sử dụng các công cụ đầu tư vừa sinh lời và lại an toàn như tiền gửi tiết kiệm, tiền gửi có kỳ hạn hoặc các tín phiếu ngân hàng.

PDF-XCHANGE
Click to buy NOW!
www.docu-track.com

CÁC HỌC THUYẾT CẦU TIỀN TỆ

3.6. Lý thuyết số lượng tiền hiện đại của Milton Friedman

- Friedman đơn giản cho rằng cầu tiền tệ bị ảnh hưởng bởi cùng các nhân tố ảnh hưởng đến cầu của bất kỳ hàng hoá nào.
- Áp dụng học thuyết cầu hàng hoá vào cầu tiền tệ; giá của việc nắm giữ tiền là hiệu số giữa mức sinh lời của các tài sản và mức sinh lời của tiền tệ
- Giá của hàng hoá thay thế này là chi phí giao dịch phải trả để chuyển đổi sang tiền.

PDF-XCHANGE Click to buy NOW! www.docu-track.com

CÁC HỌC THUYẾT CẦU TIỀN TỆ

3.6. Lý thuyết số lượng tiền hiện đại của Milton Friedman

Hàm cầu hàng hoá: $D_A = f(P_A, P_B, P_C, P_Y, Z)$

Trong đó:

D_A: nhu cầu cho hàng hoá A

P_A: giá của A

P_B: giá của hàng hoá thay thế

P_C: giá của hàng hoá bổ trợ

P_Y: thu nhập danh nghĩa

Z: các nhân tố khác.

PDF-XCHANGE Click to buy NOW! www.docu-track.com

CÁC HỌC THUYẾT CẦU TIỀN TỆ

3.6. Lý thuyết số lượng tiền hiện đại của M. Friedman

Hàm cầu tiền thực tế

$$\frac{M^d}{P} = f(\underset{+}{Y_p}, \underset{-}{r_b - r_m}, \underset{-}{r_e - r_m}, \underset{-}{\pi_e - r_m})$$

Trong đó

Md/ P : Cầu tiền thực tế

Yp : Thu nhập thường xuyên (thu nhập dài hạn bình quân dự tính)

rm : Lợi tức dự tính của tiền mặt

rb : Lợi tức dự tính của trái phiếu

re : Lợi tức dự tính của cổ phiếu

πe: Tỷ lệ lạm phát dự tính

PDF-XCHANGE
Click to buy NOW!
www.docu-track.com

CÁC HỌC THUYẾT CẦU TIỀN TỆ

3.6. Lý thuyết số lượng tiền hiện đại của M. Friedman

- Việc chi tiêu được quyết định bởi thu nhập thường xuyên (thu nhập dài hạn). Thu nhập dài hạn ít biến động nên cầu tiền tệ không bị biến động nhiều cùng với biến động của chu kỳ kinh doanh
- Động cơ giữ tài sản nhiều hơn giữ tiền của dân cư là bởi vì lợi tức dự tính của các tài sản đó
- Friedman không coi lợi tức dự tính của giữ tiền là một hằng số

PDF-XCHANGE
Click to buy NOW!
www.docu-track.com

MỨC CUNG TIỀN TỆ

1. Khái niệm

- Chương I tiếp cận tiền tệ là trong phạm vi hẹp, tiền tệ là vật trung gian trong trao đổi, tiền tệ gồm bộ phận tiền giấy và tiền gửi không kỳ hạn tại ngân hàng.
- Chương VII tiếp cận khái niệm tiền tệ từ khả năng tác động của cung tiền tới các biến số vĩ mô dựa trên tính lỏng của TS. Cung tiền là khối lượng tiền cung ứng cho lưu thông bao gồm các TS là tiền và các TS khác được coi là tiền nhằm đáp ứng nhu cầu giao dịch và nhu cầu dự trữ giá trị của chủ thể phi ngân hàng.

PDF-XCHANGE Click to buy NOW! www.docu-track.com

MỨC CUNG TIỀN TỆ

2. Thành phần mức cung tiền

Gồm một số khối tiền kết cấu theo nguyên tắc tính lỏng giảm dần:

- Khối tiền M1 (tiền giao dịch) gồm tiền mặt lưu thông ngoài hệ thống NH (C) và tiền gửi KKH tại hệ thống NH (D). Khối tiền M1 hầu như thống nhất ở các quốc gia.
- Khối tiền M2 (tổng phương tiện thanh toán) gồm khối tiền M1 và tài sản kém lỏng hơn M1. Khối tiền M2 có sự khác biệt giữa các quốc gia.
- Khối tiền M3 (tiền rộng) gồm M2 và TS kém lỏng hơn M2

PDF-XCHANGE Click to buy NOW! www.docu-track.com

MỨC CUNG TIỀN TỆ

2. Thành phần mức cung tiền

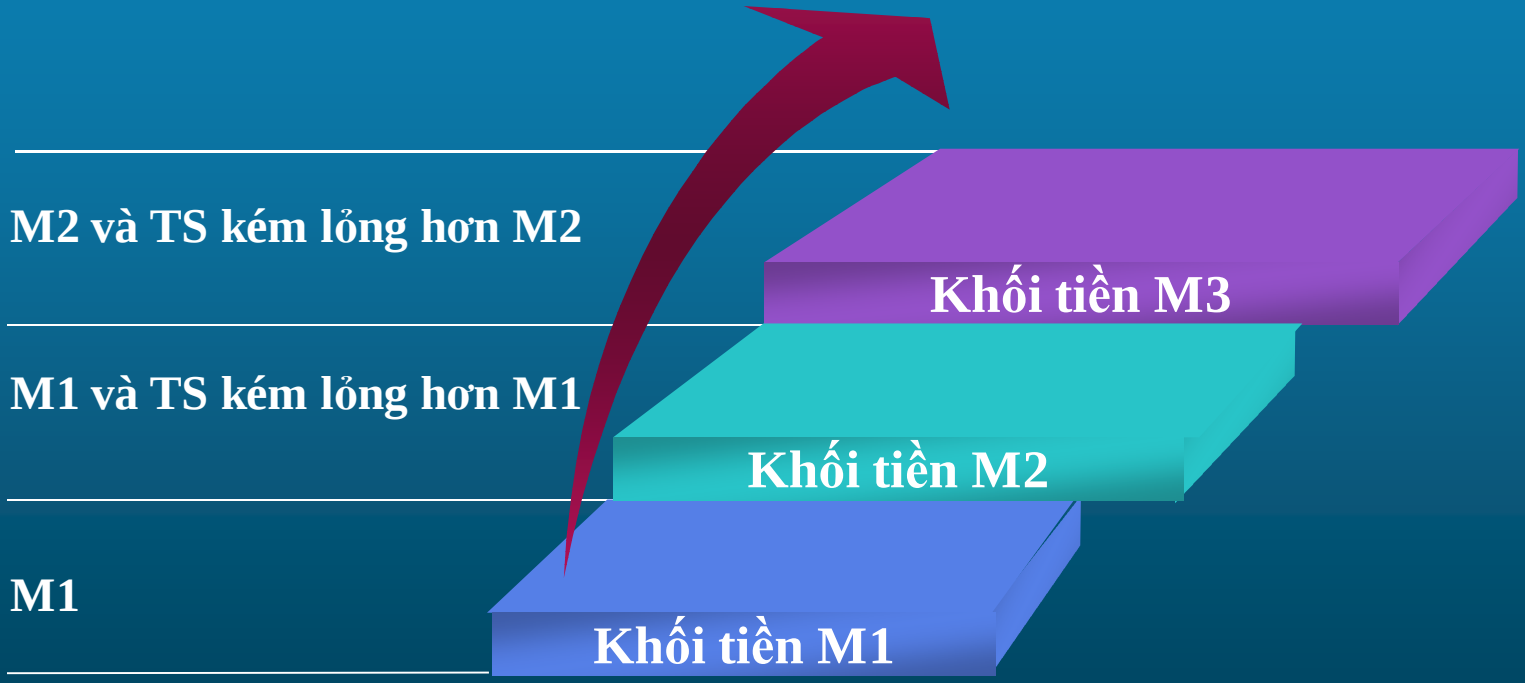

Ở Việt Nam: Quản lý mức cung tiền theo khối tiền M1 và M2

$$M1 = C + D$$

$$M2 = M1 + T + B$$

PDF-XCHANGE
Click to buy NOW!
www.docu-track.com

MỨC CUNG TIỀN TỆ

p **Câu hỏi**

1. Nhìn vào khối tiền M2 có thể phục vụ công tác dự báo xu hướng phát triển của nền kinh tế không?
2. M1 và M2 sẽ thay đổi như thế nào khi những điều sau xảy ra ?
   - § Cá nhân rút tiền mặt từ tài khoản tiết kiệm
   - § Ngân hàng cho chủ thể nền kinh tế vay bằng chuyển khoản
   - § Ngân hàng cho các chủ thể nền kinh tế vay bằng tiền mặt

PDF-XCHANGE
Click to buy NOW!
www.docu-track.com

MỨC CUNG TIỀN TỆ

3. QUÁ TRÌNH CUNG ỨNG TIỀN

- Quá trình cung ứng tiền của NHTW
- Quá trình cung ứng tiền của hệ thống NHTM
- Các nhân tố ảnh hưởng đến mức cung tiền

PDF-XCHANGE Click to buy NOW! www.docu-track.com

3.1. QUÁ TRÌNH CUNG ỨNG TIỀN NHTW

3.1.1.Quá trình cung ứng lượng tiền cơ sở MB

Ø Khái niệm MB

Là lượng tiền do Ngân hàng Trung ương phát hành với tư cách là cơ quan độc quyền phát hành tiền.

Ø Kênh phát hành MB

§ Mua ngoại tệ hoặc vàng trên thị trường ngoại hối

§ Cho Chính phủ hoặc đại diện của Chính phủ vay

§ Cho ngân hàng thương mại vay

§ Mua chứng khoán trên thông qua nghiệp vụ thị trường mở

PDF-XCHANGE
Click to buy NOW!
www.docu-track.com

3.1. QUÁ TRÌNH CUNG ỨNG TIỀN NHTW

Ø Phân chia MB

PDF-XCHANGE Click to buy NOW! www.docu-track.com

3.1. QUÁ TRÌNH CUNG ỨNG TIỀN NHTW

Ø Bảng cân đối tiền tệ rút gọn của NHTW

Nguồn đối ứng của MB	Thành phần của MB
1. Tài sản Có ngoại tệ ròng (NFA) 2. Tín dụng trong nước ròng (NDC) - Tín dụng cho Chính phủ ròng (NCG) - Tín dụng cho các ngân hàng (CDMB) 3. TSC khác ròng (OiN)	1. Tiền mặt lưu thông ngoài hệ thống ngân hàng (C) 2. Dự trữ của hệ thống ngân hàng (R) - Tiền mặt trong quỹ của hệ thống ngân hàng thương mại (ER) - Tiền gửi của hệ thống ngân hàng thương mại (RR)

PDF-XCHANGE Click to buy NOW! www.docu-track.com

3.1. QUÁ TRÌNH CUNG ỨNG TIỀN NHTW

Ø **Bảng cân đối tiền tệ đầy đủ của NHTW**

Tài sản Có	Tài sản Nợ
1. Tài sản ngoại tệ 2. Tín phiếu Kho bạc 3. Cho vay các Ngân hàng 4. Tài sản có khác	1. Tiền giấy, tiền kim loại 2. Tiền gửi của các Ngân hàng 3. Tiền gửi Ngân sách 4. Vay nước ngoài 5. Vốn tự có

PDF-XCHANGE Click to buy NOW! www.docu-track.com

3.1. QUÁ TRÌNH CUNG ỨNG TIỀN NHTW

Ø Dự tính khối lượng MB cần phát hành

Căn cứ vào mức cầu tiền tệ dự tính theo thuyết số lượng tiền tệ MV= PQ:

- Bước 1: **M* = P* + Q* - V***
- Bước 2: Lượng tiền cung ứng tăng thêm

$$\Delta MS_{t+1} = M^{*}.MS_{t}$$

- Bước 3: Trên cơ sở hệ số tạo tiền m được dự tính, r MB_{t+1} được xác định

$$\Delta MB_{t+1} = \frac{\Delta MS_{t+1}}{m}$$

PDF-XCHANGE Click to buy NOW! www.docu-track.com

3.1. QUÁ TRÌNH CUNG ỨNG TIỀN NHTW

Ø **Hiệu quả chính sách tiền tệ thông qua kênh phát hành tiền**

- Kênh vàng và ngoại hối: Phụ thuộc vào cơ chế tỷ giá của NHTW
- Kênh cấp TD cho các NHTM: Phụ thuộc vào nhu cầu về vốn của NHTM
- Kênh tài trợ TD cho Chính phủ: Phụ thuộc vào mức độ độc lập của NHTW đối với Chính phủ
- Kênh nghiệp vụ thị trường mở: Phụ thuộc vào sự phát triển của thị trường tài chính

PDF-XCHANGE Click to buy NOW! www.docu-track.com

3.2. QUÁ TRÌNH CUNG ỨNG TIỀN HỆ THỐNG NHTM

Ø Các NHTM có khả năng mở rộng tiền gửi không kỳ hạn từ một khoản tiền gửi ban đầu, hoặc từ khoản tiền nhận được từ NHTW thông qua việc cấp tín dụng cho các khách hàng là các tổ chức phi ngân hàng

=> Bất kỳ ngân hàng nào được phép huy động tiền gửi không kỳ hạn và cung cấp các dịch vụ thanh toán cho khách hàng đều có khả năng tạo tiền gửi.

PDF-XCHANGE
Click to buy NOW!
www.docu-track.com

3.2. QUÁ TRÌNH CUNG ỨNG TIỀN HỆ THỐNG NHTM

Ø Cơ chế tạo tiền

Ví dụ: Một khách hàng A đem tiền mặt gửi vào một tài khoản TGKKH tại ngân hàng X, số tiền là 10 triệu đồng. Tỷ lệ dự trữ bắt buộc rd = 10%. Giả thiết c= 0 và re=0.

PDF-XCHANGE Click to buy NOW! www.docu-track.com

3.2. QUÁ TRÌNH CUNG ỨNG TIỀN HỆ THỐNG NHTM

Ø Cơ chế tạo tiền

Bảng cân đối tài sản các NHTM như sau:

TS Có	**NH X**	TS Nợ
- Dự trữ: 10 triệu (Dưới hình thức tồn quỹ tiền mặt)		-Tiền gửi thanh toán: 10 triệu (Của khách hàng A)

TS Có	**NH X**	TS Nợ
- Dự trữ BB: 1 triệu - Cho vay : 9 triệu (khách hàng B)		-Tiền gửi: 10 triệu (của khách hàng A)

TS Có	**NH Y**	TS Nợ
- Dự trữ BB: 0,9 triệu - Cho vay: 8,1 triệu (Khách hàng D)		-Tiền gửi: 9 triệu

TS Có	**NH Z**	TS Nợ
- Dự trữBB: 0,81 triệu - Cho vay: 7,29 triệu (Khách hàng E)		-Tiền gửi: 8,1 triệu (của khách hàng D)

PDF-XCHANGE Click to buy NOW! www.docu-track.com

3.2. QUÁ TRÌNH CUNG ỨNG TIỀN HỆ THỐNG NHTM

Ø Cơ chế tạo tiền

Ngân hàng	Số gia tăng tiền gửi	Số gia tăng tín dụng	Dự trữ bắt buộc
X	10 tr	9 tr	1 tr
Y	9 tr	8,1tr	0,9 tr
Z	8,1 tr	7,29 tr	0,81 tr
…	…	...	...

⇒ Tổng số gia tăng tiền gửi là

$$Sn = 10 + 9 + 8{,}1 + ...$$

$$Sn = 10.(0{,}9)^0 + 10.(0{,}9)^1 + 10.(0{,}9)^2 + ...$$

PDF-XCHANGE Click to buy NOW! www.docu-track.com

3.2. QUÁ TRÌNH CUNG ỨNG TIỀN HỆ THỐNG NHTM

- Đây là tổng của cấp số nhân lùi vô hạn với $U_1 = 10$ và công bội q = 0,9 nên:

$$S_n = \frac{U_1}{1-q} \quad \text{với} \quad |q| < 1$$

$$S_n = \frac{10}{1-0,9} = 100\,tr$$

- Tương tự tổng số gia tăng tín dụng là

$$C_n = \frac{9}{1-0,9} = 90tr$$

- Dự trữ bắt buộc của cả hệ thống là

$$R_n = \frac{1}{1-0,9} = 10tr$$

PDF-XCHANGE Click to buy NOW! www.docu-track.com

3.2. QUÁ TRÌNH CUNG ỨNG TIỀN HỆ THỐNG NHTM

Ø *Kết luận*

- Khi ngân hàng cung ứng tín dụng có nghĩa là nó tạo ra tiền và làm tăng lượng tiền cung ứng
- Từ một khoản tiền gửi ban đầu (khoản tiền này do NHTW mới đưa thêm vào lưu thông), thông qua cho vay bằng chuyển khoản trong hệ thống NHTM, số tiền gửi đã tăng lên gấp bội so với lượng tiền gửi ban đầu.
- Với quá trình này hệ thống NHTM đã làm tăng phương tiện thanh toán trong nền kinh tế, đáp ứng nhu cầu thanh toán, chi trả xã hội

PDF-XCHANGE Click to buy NOW! www.docu-track.com

3.2. QUÁ TRÌNH CUNG ỨNG TIỀN HỆ THỐNG NHTM

Ø Hệ số nhân tiền m_1

Khối tiền M1 = C + D

M1 = m_1. MB

Với $$m_1 = \frac{c+1}{c+r_d+r_e}$$

Trong đó:

C là tiền mặt lưu thông ngoài hệ thống

D là tiền gửi không kỳ hạn

c là tỷ lệ tiền mặt ngoài hệ thống ngân hàng trên tiền gửi không kỳ hạn

rd là tỷ lệ dự trữ bắt buộc

re là tỷ lệ dự trữ dư thừa

PDF-XCHANGE Click to buy NOW! www.docu-track.com

3.2. QUÁ TRÌNH CUNG ỨNG TIỀN HỆ THỐNG NHTM

Ø Hệ số nhân tiền m_2

Khối tiền M2 = C+ D+ T+ B

$$M2 = m_2 . MB$$

Với $$m_2 = \frac{1+c+t+b}{c+r_d+r_e+t.r_t}$$

Trong đó:

T: Tiền gửi có kỳ hạn và tiền gửi tiết kiệm

B: Kỳ phiếu và trái phiếu ngân hàng

r_t: Tỷ lệ dự trữ bắt buộc của tiền gửi có kỳ hạn và tiền gửi tiết kiệm

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN MS

Chủ thể	Các nhân tố	Thay đổi	MS	Lý do
NHTW	r_d	Tăng	Giảm	Hệ số m giảm
	r_t	Tăng	Giảm	Hệ số m giảm
	MBn	Tăng	Tăng	Dự trữ của HTNH tăng
	i tck	Tăng	Giảm	DL, D, C giảm
NHTM	r_e	Tăng	Giảm	Hệ số m giảm
Người gửi tiền	c	Tăng	Giảm	Re tăng
	b, t	Tăng	Tăng	T, B tăng

PDF-XCHANGE Click to buy NOW! www.docu-track.com

DiÔn biÕn tæng phƯ¬ng tiÖn thanh to¸n M2, l¹m ph¸t, tèc ®é TĂNG trƯëng kinh tÕ

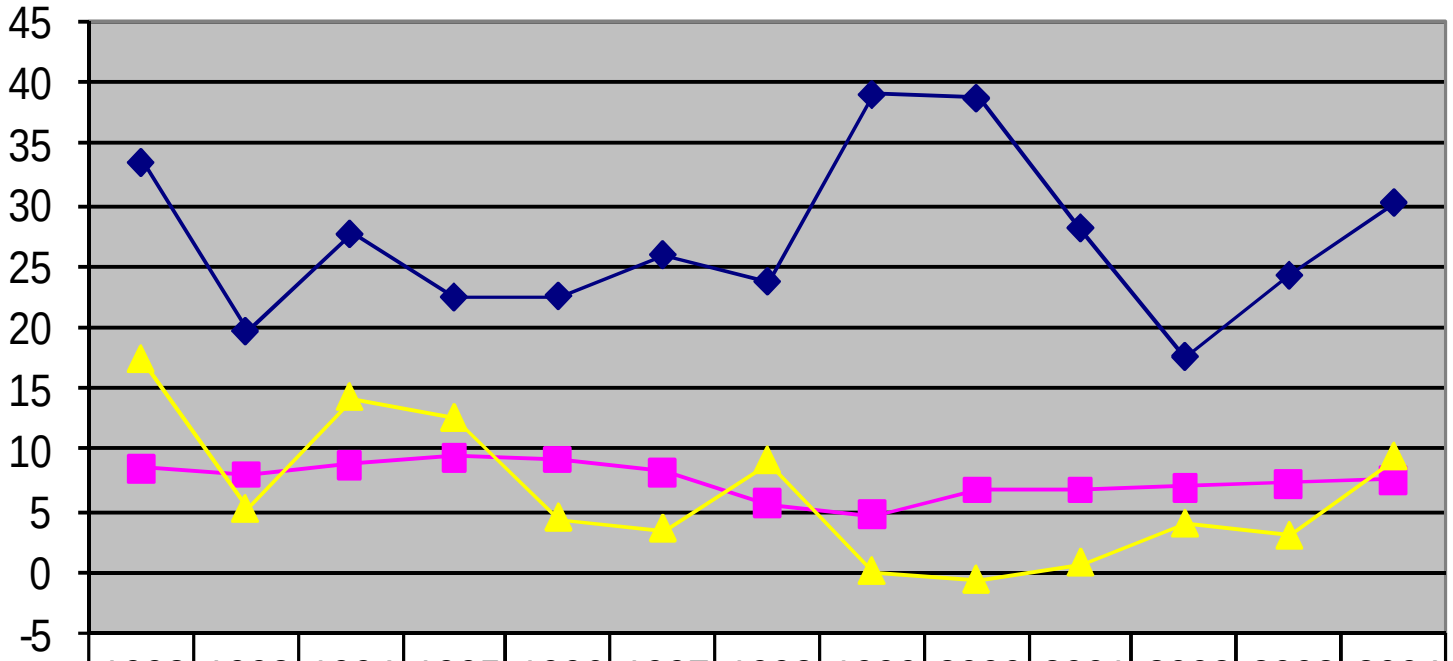

	1992	1993	1994	1995	1996	1997	1998	1999	2000	2001	2002	2003	2004
T¨ng M2 (%/n)	33.7	19.8	27.8	22.6	22.7	26.1	23.9	39.3	39	28.3	17.7	24.4	30.4
T¨ng GDP (%/n)	8.6	8.1	8.8	9.5	9.3	8.2	5.8	4.8	6.8	6.8	7.1	7.34	7.7
L¹m ph¸t (%/n)	17.5	5.2	14.4	12.7	4.5	3.6	9.2	0.1	-0.6	0.8	4	3	9.5

PDF-XCHANGE
Click to buy NOW!
www.docu-track.com

3.3. MỐI QUAN HỆ CUNG CẦU TIỀN

- Sinh viên tự nghiên cứu
  - **Câu hỏi: So sánh giữa m_1 và m_2 ?**